ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1081 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán chi phí lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 89/TTr-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi phí lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng đến năm 2035 như sau:

1. Tổng chi phí thực hiện: 120.000.000,0 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn)*.

(Chi tiết chi phí tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài

chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế -Ngân sách (HĐND tỉnh)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC 1: DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 12 /7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Diễn giải
I	**Chi phí lập điều chỉnh quy hoạch (Cqh)**	**Ccg + Cql +Ck+TN +VAT**	**84.086.364**	Phụ lục 2, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
1	Chi phí chuyên gia (Ccg)	*(Mục III)*	46.100.000	Phụ lục 2, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
2	Chi phí quản lý (Cql)	*45% x Ccg*	20.745.000	*Chi phí tiền lương, chi phí duy trì hoạt động cho bộ phận quản lý (45-55%)*
3	Chi phí khác (Ck)	*Ctb+Chn*	5.270.235	
3.1	Chi phí khấu hao thiết bị (Ctb)		660.235	*Máy tính, máy in, máy phô tô ...*
3.2	Chi phí hội nghị hội thảo (Chn)	*10% x Ccg*	4.610.000	Phụ lục 2, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
4	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)	6% x (Ccg + Cql +Ck)	4.326.914	Phụ lục 2, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
5	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	10% x (Ccg + Cql +Ck+TN)	7.644.215	Phụ lục 2, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
II	**Chi phí khác**		**27.505.252**	
1	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	(Cqh/1,1)x 12,3%	9.402.384	Bảng 11, phụ lục 1, Thông tư số 20/2019/TT-BXD bộ Xây dựng
2	Chi phí Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	(Cqh/1,1)x 10,6%	8.102.868	Bảng 11, phụ lục 1, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
3	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư (tối thiểu)	Thông tư số 20/2019	5.000.000	Mức tối thiểu, tại khoản 4, Điều 7, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
4	Chi phí công bố quy hoạch	Thông tư số 20/2019	5.000.000	Mức tối thiểu, tại khoản 5, Điều 7, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
III	**Chí phí lập quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS**	**(Cqh/)x 10%**	**8.408.636**	Tại khoản 6, Điều 5, Thông tư số 20/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng
III	**Tổng hợp kinh phí**	**(I+II)**	**120.000.252**	
	Làm tròn		**120.000.000**	

PHỤ LỤC 2: CHI PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

Bảng 1: Tổng hợp chi phí tư vấn

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ký hiệu
1	Chi phí chuyên gia	Xem bảng chi tiết B2	46.100.000	Ccg
2	Chi phí quản lý	55% x Ccg	25.355.000	Cql
3	Chi phí khác	Xem bảng chi tiết B3	5.270.235	Ck
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6% x (Ccg+Cql+Ck)	4.326.914	TN
5	Thuế VAT	10% x (Ccg+Cql+Ck+TN)	7.644.215	VAT
6	Tổng cộng	Ccg+Cql+Ck+TN+VAT	88.696.364	Ctv

Bảng 2: Chi phí lương chuyên gia

Đơn vị: đồng

TT	Chuyên gia thực hiện	Vị trí dự kiến	Lương chuyên gia theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021		Số ngày làm việc	Thù lao cho chuyên gia (5) x(6)
			Năm kinh nghiệm	Lương ngày		
	(1)	(2)	(3)		(6)	(7)= (5)x (6)
			(3.1)	(3.2)		
1	Chuyên gia 1	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch	≥15 năm	1.500.000	20,0	30.000.000
2	Chuyên gia 2	Chủ trì thiết kế - Chuyên gia thiết kế bộ môn kiến trúc quy hoạch	10-15 năm	1.150.000	14,0	16.100.000
		Cộng			**34,0**	**46.100.000**